TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 11/2026/QĐST- DS	*Ninh Bình, ngày 24 tháng 04 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 147; Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm đ Điều 12, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp , quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 04 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 66/2025/TLST - DS ngày 23 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Ông Phạm Văn T, sinh năm 1959. Căn cước công dân số 0370810163xx do Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10/07/2021. Nơi ĐKHKTT: Số 30a, ngõ A, phố Đ, phường T, TP Hà Nội. Địa chỉ: Số 5/248, ngõ 364, đường G, phường Đ, thành phố Hà Nội

- **Bị đơn:** Ông Phạm Văn T1, sinh năm 1962. Căn cước công dân số 037062005642 do Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 06/08/2022. Địa chỉ: Số nhà 12, đường K, xã C, tỉnh Gia Lai.

Người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn: Ông Võ Ngọc D – Công ty luật TNHH ATD. Địa chỉ: P02, tầng 1, nhà A13, khu tập thể Học viện Quốc Phòng, phường N, thành phố Hà Nội.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Phạm Văn T2, sinh năm 1940; Địa chỉ: Xóm 11, xã Q, tỉnh Ninh Bình.

+ Ông Phạm Văn T3, sinh năm 1940; Địa chỉ: Số 22, tổ 14, phường Đ, thành phố Hà Nội.

+ Bà Phạm Thị L, sinh năm 1951; Địa chỉ: Xóm 13, xã Q, tỉnh Ninh Bình.

+ Anh Phạm Lê V, sinh năm 1981; Địa chỉ: 803/23/8/6B H, phường P, thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Phạm Văn T3 và anh Phạm Lê Văn: Ông Phạm Văn T, sinh năm 1959; Địa chỉ: Số 5/248, ngõ 364, đường G, phường Đ, thành phố Hà Nội (Hợp đồng uỷ quyền ngày 07 tháng 11 năm 2025 và Giấy uỷ quyền ngày 01 tháng 12 năm 2025).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Giao cho ông Phạm Văn T1 quyền sử dụng diện tích 274,2m^2 đất bao gồm 135,0m^2 đất ở nông thôn và 139,2m^2 đất nuôi trồng thuỷ sản thửa đất số 105 tờ bản đồ 26 bản đồ địa chính xã Q năm 1996, nay là thửa đất số 456 tờ bản đồ số 34 bản đồ địa chính xã Q lập năm 2016. Địa chỉ thửa đất tại xóm 11, xã Q, tỉnh Ninh Bình. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 843933 cấp ngày 24 tháng 9 năm 1996 mang tên ông Phạm Văn T1

(Sơ đồ ký hiệu 456 -2 kèm theo)

Giao cho ông Phạm Văn T, ông Phạm Văn T3, ông Phạm Văn T2, ông Phạm Văn T1, bà Phạm Thị L, anh Phạm Lê Văn quyền sử dụng chung diện tích 60,0m^2 đất ở nông thôn tại thửa đất số 105 tờ bản đồ 26 bản đồ địa chính xã Q năm 1996, nay là thửa đất số 456 tờ bản đồ số 34 bản đồ địa chính xã Q lập năm 2016. Địa chỉ thửa đất tại xóm 11, xã Q, tỉnh Ninh Bình. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 843933 cấp ngày 24 tháng 9 năm 1996 mang tên ông Phạm Văn T1

(Sơ đồ ký hiệu 456 -1 kèm theo)

Các bên không phải thanh toán tiền chênh lệch tài sản cho nhau.

Các đương sự có nghĩa vụ liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm để cấp đổi lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo nội dung các bên đã thỏa thuận phân chia.

3.Về án phí:

Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho các ông, bà: Ông Phạm Văn T, ông Phạm Văn T1, ông Phạm Văn T3, ông Phạm Văn T2, bà Phạm Thị L vì đều là người cao tuổi, thuộc đối tượng được miễn án phí

Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho anh Anh Phạm Lê Văn do anh V là thân nhân của Liệt sỹ thuộc đối tượng được miễn án phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được ban hành theo quy định tại tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
-TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND khu vực 4 – Ninh Bình.
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Ninh Bình.
- Các đương sự;
- UBND xã P
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thị Khanh